

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân chuộc nợ để ý để hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ quy trình và trả kết quả cho công dân.

- Công dân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trả tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai công khai xác nhận tình trạng hôn nhân hoặc Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu).

+ Quy định ly hôn hoặc giấy chứng tử (đối với người xin xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ, có chồng, nhưng đã ly hôn hoặc người kia đã chết).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn ghi rõ quy trình:

- Trong ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp nộp công phí xác minh, thời hạn giải quyết không quá 05 ngày).

d) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo mẫu STP/HT-2006-XNHN.4 hoặc Tờ khai đăng ký kết hôn có xác nhận tình trạng hôn nhân theo mẫu STP/HT-2006-KH.1 (Quy định nội dung 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: 3.000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (dùng cho công dân Việt Nam đang cư trú ở

nước ngoài), mẫu STP/HT-2006-XNHN.2, Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Tờ khai đăng ký kết hôn (mẫu STP/HT-2006-KH.1, Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số quy định của nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành số hộ tịch, biên mẫu hộ tịch;

- Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Mẫu: STP/HT-2006-XNHN.2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

XX

THỊ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN
(DÙNG CHO CÔNG DÂN VIỆT NAM CƯ TRÚ Ở NƯỚC NGOÀI)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....

Họ và tên người khai:

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Nơi tạm trú/tổm trú:

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:.....

Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc: Quốc tịch:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu:.....

Nơi thường trú/tạm trú hiện nay:

.....

Nơi thường trú trước khi xuất cảnh:.....

.....

Trong thời gian cư trú tại.....

..... từ ngày ... tháng ... năm, đến ngày ... tháng ... năm.....

.....

Tình trạng hôn nhân (1):.....

.....

Tôi cam đoan l i khai trên đây là đúng s th t và ch u trách nhi m tr c pháp lu t v
cam đoan c a mình.

Đ ngh y ban nhân dân c p Gi y xác nh n tình tr ng hôn nhân cho (2).....

đ (3).....

.....

Làm t i: ,ngày ... tháng ... năm ...

Ng i khai

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ: Đang có vợ hoặc có chồng; hoặc chồng đã đăng ký kết hôn lần nào; hoặc đã đăng ký kết hôn, nhưng đã ly hôn hay chồng kia đã chết;

(2) Cho bản thân hay cho người khác; nếu để người khác, thì phải ghi rõ;

(3) Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.